Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
28-07-2021 16:34:05 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1913 /QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bãi bỏ một số thủ tục hành chính, lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 28/TTr-BQL ngày 29 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ một số thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2017, Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng và 19 quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng.

(Kèm theo danh mục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Phòng Kiểm soát TTHC;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Lâm Hoàng Nghiệp

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ, LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH SÓC TRĂNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1913 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Số thứ tự	Tên thủ tục hành chính	Lý do bãi bỏ
I	**Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2017**	
01	Chuyển nhượng dự án đầu tư (*Quy trình số 15*)	Thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
02	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (*Quy trình số 04*)	
03	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (*Quy trình số 05*)	
04	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*Quy trình số 06*)	
05	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*Quy trình số 07*)	
06	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*Quy trình số 08*)	
07	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư (*Quy trình số 10*)	
08	Thành lập văn phòng điều hành của Nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng Hợp tác kinh doanh (BCC) (*Quy trình số 12*)	
09	Chấm dứt hoạt động Văn phòng điều hành của Nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng Hợp tác kinh doanh (BCC) (*Quy trình số 13*)	
10	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương (*Quy trình số 14*)	

II	**Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019**	
01	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư (*Quy trình số 01*)	Thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
02	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*Quy trình số 02*)	
03	Điều chỉnh nội dung của dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư) (*Quy trình số 03*)	
04	Giãn tiến độ đầu tư của dự án (*Quy trình số 09*)	
05	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (*Quy trình số 11*)	
06	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư (*Quy trình số 16*)	
07	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư (*Quy trình số 17*)	
08	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các Khu công nghiệp (*Quy trình số 18*)	
09	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các Khu công nghiệp (*Quy trình số 19*)	
Tổng cộng: 19 thủ tục.		